

Bản án số: 23/2022/HSST

Ngày: 08/7/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trịnh Thị Yến.

2/ Ông Phạm Bá Luyến.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với.

Bị cáo Mai Văn H– sinh năm 1999, tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Mai Văn V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975. đều trú tại: thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú,(có mặt).

\*Người làm chứng;

1/ Anh Hoàng Đình H - sinh năm 1987.

2/ Anh Hồ Văn T – sinh năm 1988.

3/ Anh Mai Văn L –sinh năm 1980.

4/ Anh Hồ Văn T – sinh năm 1984.

Đều có địa chỉ: thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

5/ Anh Phạm Huy H – sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Y, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng 19 giờ ngày 10/8/2021, anh Phạm Huy H điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Mazda 6, BKS 36A-278.39 đi từ tiểu khu 3, thị trấn N về nhà riêng tại thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh H đỗ xe ô tô ở trên lề đường phía tây Quốc lộ 10B, trước nhà anh Mai Văn G. Sau đó, anh H khóa xe, đi về nhà.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 11/8/2021, anh Mai Xuân T trên đường đi chơi về đến xã N thì phát hiện chiếc xe ô tô của anh H đang bốc cháy nên đã gọi điện thoại báo cho anh H biết. Khi anh H chạy ra nơi đỗ xe ô tô thì thấy phía sau xe ô tô, BKS 36A-278.39 đang bốc cháy, một số người dân đang dập lửa. Sau 30 phút, ngọn lửa được dập tắt, anh H mở cửa xe ô tô kiểm tra bên trong và lấy ra 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ rồi vứt luôn xuống sàn xe ô tô. Sau đó, Công an xã N đã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT đã thu giữ các mẫu vật sau:

- + 01 mảnh nhựa sáng màu, kích thước 35x42cm đã bị cháy, bám chặt vào mặt nắp cống trên đường (nghĩ là can nhựa đựng xăng);

- + 01 bật lửa ga màu đỏ, đã bị nhiệt tác động cháy xém một phần, ở dưới nền xe ô tô.

- + 01 bật lửa ga màu xanh, không có bánh răng ở ngõ đi vào nhà anh Phạm Huy H, cách Quốc lộ 10 là 18m.

Qua điều tra Cơ quan CSĐT đã điều tra làm rõ:

Khoảng 21 giờ ngày 10/8/2021, Nguyễn Văn C, ở thôn N, xã N, huyện N gọi điện thoại cho Hoàng Đình H ở cùng thôn hỏi mượn xe mô tô, H đồng ý nên C dắt xe mô tô Wave RSX BKS 36G1-007.82 rời khỏi nhà H và dặn H không nói cho ai biết chuyện mình mượn xe.

Buổi tối cùng ngày, H gọi thêm một số người đến nhà mình uống rượu, trong đó có Mai Văn H. Khoảng 02 giờ ngày 11/8/2021, trong khi H đang uống rượu tại nhà anh H cùng với anh Hồ Văn T, anh Mai Văn L, anh Hồ Văn T, đều cùng ở thôn N, xã N thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn C với nội dung: H ra cổng nhà H để đi với C có việc nhưng không nói rõ là việc gì. H đồng ý nên đứng dậy, đi ra cổng nhà H thì gặp C, C nói H đi bộ ra khu vực cánh đồng gần nhà H chờ. Khoảng hai phút sau, C dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen bạc, BKS 36G1-007.82 đến, trên gác phụ có chiếc can nhựa màu trắng chứa chất lỏng. C lấy từ trong người ra một chiếc túi ni lông màu đen, buộc để che biển kiểm soát chiếc xe mô tô, sau đó, C mở cốp xe lấy 02 bộ áo mưa (loại áo mưa rời) đưa cho H mặc một bộ màu đen, còn C mặc bộ áo mưa màu vàng. C cầm can nhựa đưa vào bên trong, phía trước áo mưa C đang mặc và nói H điều khiển xe mô tô. Mặc dù không biết C định đi đâu, làm gì nhưng H vẫn đi theo chỉ dẫn của C, đi từ xã N qua các con đường liên thôn, liên xã N, N. Mỗi khi đi qua ngã ba, ngã tư đường trong

khu dân cư có đèn đường sáng thì C bảo H tắt đèn xe mô tô. Khi đến quốc lộ 10b đoạn thuộc thôn Y, xã N, thấy chiếc xe ô tô màu trắng đỗ ở bên lề đường (chính là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, BKS 36A-278.39 của anh Phạm Huy H, C bảo H dừng lại, C xuống xe, đi bộ đến phía sau xe ô tô BKS 36A-278.39, lấy can nhựa màu trắng chứa xăng bên trong áo mưa ra cầm trên tay, châm lửa đốt miệng can xăng rồi ném can xăng đang cháy lên phía ngoài cốp phía sau, bên phải xe ô tô, sau đó C lên xe bảo H chạy đi. H điều khiển xe mô tô đi theo trục quốc lộ 10b một đoạn rồi rẽ đường liên xóm đi vào thôn Y, xã N, tiếp đó, theo đường liên xã đi xã N, vòng qua thôn T, xã N, đi theo trục đường bê tông cạnh trạm bơm, tiếp giáp với khu vực ruộng lúa của gia đình anh Mai Văn H ở thôn N, xã N thì C nói với H dừng lại. Cả hai xuống xe, cởi áo mưa, C tháo túi ni lông che biển kiểm soát xe mô tô. Trong lúc C cầm hai bộ áo mưa và túi ni lông vứt xuống khu vực ruộng lúa nhà anh H thì Mai Văn H lấy điện thoại di động gọi đến số điện thoại 0352.403.694 của anh Hồ Văn T hỏi anh T đi kích cá về chưa, nhưng anh T trả lời “không đi”. C mượn điện thoại của H, gọi đến số điện thoại 0963.771.892 của H nói H mở cửa để C trả xe. Gọi cho H xong, Cường còn gọi đến số điện thoại 0985.436.678 của anh Nguyễn Văn T nói “việc đổ bê tông ở N đã xong” rồi tắt máy, trả điện thoại cho H. Khi H đi ra mở cổng thì H dắt xe vào sân dựng, còn C đứng nói chuyện với H, dặn không được nói cho ai biết việc C mượn xe, sau đó H và C ra về.

Quá trình kiểm tra, xác minh tin báo về tội phạm, Cơ quan CSĐT tiến hành rà soát camera an ninh để xác định hành trình di chuyển cũng như thông báo truy tìm đối tượng, phương tiện liên quan đến vụ hủy hoại xe ô tô BKS 36A-278.39. Biết được thông tin Cơ quan CSĐT tập trung vào truy tìm phương tiện là loại xe mô tô Honda Wave alpha màu đen, có cánh yếm hai bên, để che giấu hành vi phạm tội của mình trước đó. Trưa ngày 16/8/2021, C rủ H đến nhà H. Tại đây, C nói H mượn của H chiếc tua vít, tháo hai cánh yếm của chiếc xe mô tô BKS 36G1-007.82 đưa cho C, C mang hai cánh yếm này cất giấu và dặn H không được nói với ai chuyện C mượn xe mô tô vào tối ngày 10/8/2021. Những ngày sau đó, C và H còn nhiều lần đến gặp, nói H phải giấu kín việc C mượn xe.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT, Hoàng Đình H trình bày việc đêm 10/8/2021 cho C mượn xe mô tô của gia đình mình và các nội dung liên quan đến việc C, H trả xe, dặn dò H giữ bí mật và việc C, H tháo hai cánh yếm xe mô tô. Căn cứ lời trình bày của Hoàng Đình H, Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe mô tô BKS 36G1-007.82 và hai cánh yếm C cất giấu tại khu vực bếp nhà Hoàng Đình H, đồng thời triệu tập Nguyễn Văn C và Mai Văn H nhưng C không có mặt tại địa phương.

Nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ngày 08/10/2021, Mai Văn H đã đầu thú với Cơ quan CSĐT Công an huyện N, khai báo về hành vi hủy hoại tài sản ngày 10/8/2021 của Nguyễn Văn C và khai nhận hành vi che giấu tội

phạm của mình như đã nêu ở trên. Đồng thời, Mai Văn H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0963.123.447 sử dụng để liên lạc với Nguyễn Văn C, Hoàng Đình H và một số người vào đêm 11/8/2021, trong đó có đưa cho C mượn để gọi cho Nguyễn Văn T.

Nguyễn Văn T trình bày có nhận được một cuộc gọi từ số lạ (chính là số điện thoại của H) lúc 03 giờ 20 phút ngày 11/8/2021 nhưng không biết người gọi là ai và cũng không nhớ người gọi đến nói nội dung gì.

Ngày 21/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 178 BLHS, đồng thời khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Văn H về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 389 BLHS. Do Nguyễn Văn C đã bỏ trốn, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã theo quy định.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 76/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện để thu thập các dấu vết có liên quan và xác định nguyên nhân cháy xe ô tô BKS 36A-278.39.

Tại Kết luận giám định số 2662/PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:...trên cơ sở nghiên cứu các dấu vết cháy tại hiện trường và kết quả giám định mẫu vật gửi đến giám định cho thấy: có sự tác động trực tiếp nguồn nhiệt (lửa) vào khu vực mặt trên, bên phải của cốp xe ô tô đeo BKS 36A-278.39 gây ra vụ cháy trên.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu giám định số 77/QĐ-TCGD, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định mẫu vật thu được khi khám nghiệm hiện trường có thành phần là xăng hay không;

Tại Kết luận giám định số 2663/PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: các mẫu vật trong túi niêm phong có ký hiệu M3 và M4 của vụ trên gửi giám định có dấu vết của xăng.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu giám định số 78/QĐ-TCGD, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định trên bề mặt các mẫu vật thu được (gồm 01 bật lửa màu xanh và 01 bật lửa màu đỏ) trong quá trình khám nghiệm hiện trường có phát hiện dấu vết đường vân hay không? Thu giữ, phân tích và lưu các đường vân nếu có;

- Tại Kết luận giám định số 2648/PC09 ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên các mẫu gửi giám định.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 77/QĐ-TCGD, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám

định các mẫu vật thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ cháy xe ô tô BKS 36A-278.39.

Tại Kết luận giám định số 2751/PC09 ngày 31/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “1. Trên bề mặt 01 (một) bật lửa màu xanh (ký hiệu M1) gửi đến giám định có AND người, do lượng AND ít nên không xác định được hồ sơ kiểu gen. 2. Trên bề mặt 01 (một) bật lửa màu đỏ (ký hiệu M2) gửi đến giám định không phát hiện thấy AND người.”.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 267/CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện N xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô MAZDA 6, màu trắng, BKS 36A-278.39 do bị cháy, xảy ra rạng sáng ngày 11/8/2021 tại thôn Y, xã N, huyện N.

Hội đồng định giá tài sản định giá các bộ phận của xe ô tô bị hư hỏng như đèn hậu trong, đèn hậu ngoài, ba đờ xóc nhựa, cánh cửa xe, kính chắn gió trước...thay toàn bộ thân vỏ, tiền công tháo lắp, sơn xe; căn cứ giá trị còn lại của xe ô tô là 66%. Tại Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 298.364.000đ.

Ngày 22/10/2021, Cơ quan CSĐT ra Yêu cầu định giá tài sản (yêu cầu bổ sung) số 313/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện N định giá 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 BKS 36A-278.39. Tại Kết luận số 142/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: tại thời điểm định giá, chiếc xe có giá trị 566.667.000đ.

Như vậy hành vi của C đã phạm vào tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Bộ luật hình sự. Mai Văn H không hứa hẹn trước với Nguyễn Văn C nhưng đã che giấu tội phạm quy định tại khoản 3 Điều 178 BLHS, do đó Mai Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Che giấu tội phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 389 BLHS.

Vật chứng đang được bảo quản chờ xử lý: không.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSNS ngày 08/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm c khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện N luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Văn H về tội “Che giấu tội phạm” theo Cáo trạng số: 28/CT-VKSNS ngày 08/6/2022, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội “Che giấu tội phạm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 389; Điều 65; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo

Hiệp cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp và thống nhất, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

[1]. HĐXX nhận thấy:

Xuất phát từ vụ án hủy hoại tài sản do Nguyễn Văn C sinh ngày 22/01/1998; Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thực hiện vào rạng sáng ngày 11/8/2021, nhưng với thái độ coi thường pháp luật sáng ngày 11/8/2021 bị cáo Mai Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavealpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 36G1- 007.82 đi theo chỉ dẫn của Nguyễn Văn C đến thôn Y, xã N. Tại đây, C đốt, hủy hoại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 BKS 36A-278.39 trị giá 566.667.000đ của anh Phạm Huy H. Tại kết luận định giá tài sản số:101/KL/HĐĐGTS ngày 30/8/2021, HĐĐGTS huyện N kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 298.364.000đ Sau đó bị cáo H chở C quay lại xã N trả xe cho Hoàng Đình H. Bị cáo Mai Văn H biết rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C, mặc dù không hứa hẹn trước với C nhưng bị cáo H đã cùng với Nguyễn Văn C đến nhà Hoàng Đình H, mượn của H chiếc tua vít, tháo hai cánh yếm của chiếc xe mô tô BKS 36G1- 007.82 đưa cho C, C mang hai cánh yếm vào gian bếp nhà H cất giấu nhằm che giấu tội phạm hủy hoại tài sản quy định tại khoản 3 Điều 178 BLHS. Quá trình điều tra, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngày 08/10/2021 Mai Văn H đã đầu thú với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, khai báo về hành vi hủy hoại tài sản rạng sáng ngày 11/8/2021 của Nguyễn Văn C, đồng thời khai báo hành vi che giấu tội phạm của mình và H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen gắn sim số; 0963123447 sử dụng để liên lạc với Nguyễn Văn C, Hoàng Đình H và một số người trong đêm 10 rạng sáng ngày 11/8/2021. Như vậy hành vi của Mai Văn H là che giấu hành vi hủy hoại tài sản của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: “Che giấu tội phạm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 389 BLHS.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn H mặc dù không được bàn bạc, trao đổi và cũng không được Nguyễn Văn C nói cho biết ý định đốt xe ô tô Mazda6 BKS 36A -278.39 của anh Phạm Huy H. Nhưng khi biết rõ C thực hiện hành động đốt xe thì H lại che giấu sai phạm của C là điều khiển xe mô tô chở C rời khỏi hiện trường và lén lút trả xe mô tô cho H, dặn H không khai báo với cơ quan Công an về việc C mượn xe mô tô của H và tham gia tháo yếm xe mô tô BKS 36G1- 007.82, nhằm để cản trở cơ quan điều tra trong việc phát hiện đối tượng, truy tìm phương tiện gây án. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó

là: “ Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “ Đầu thú” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy bị cáo đã nhận thức được và đến cơ quan Công an đầu thú, tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng; từ trước đến nay ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa thực hiện một hành vi vi phạm hành chính, hành vi phạm tội nào khác. Do vậy, nghĩ cần lên cho bị cáo một mức hình phạt tù cho hưởng án treo, chấp hành hình phạt tại địa phương, dưới sự quản lý giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật tốt; đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5]. Về vật chứng: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen gắn sim số; 0963123447, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, là điện thoại Mai Văn H sử dụng. Hiện tại đang được thu giữ, quản lý, bảo quản tại kho vật chứng thuộc cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N để phục vụ cho công tác điều tra vụ án hủy hoại tài sản, chờ xử lý sau, nên miễn xét.

[6]. Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của KSV đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Mai Văn H trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với người làm chứng, lời trình bày tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và lý do biết được tình tiết đó và cam đoan không khai báo gian dối.

HĐXX nhận thấy: trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều tuân theo qui định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 389; Điều 65; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn H phạm tội “Che giấu tội phạm”.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Văn H 15(Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Mai Văn H cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án

treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Mai Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

\*Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Tạ Văn Tuyển**